

TP, Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Cầu Phà Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Quy chế và Chương trình làm việc năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần công trình Cầu Phà thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Cầu phà Thành phố Hồ Chí Minh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs).

Ban kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

I.VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1.Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.

Đã thực hiện Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát hoạt động tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát tình hình hoạt động Ban điều hành và bộ máy quản lý thực hiện Nghị quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT thông qua;
- Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức để giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban điều hành về việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông;
- Tham gia đóng góp ý kiến về việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do HĐQT tổ chức họp lấy ý kiến;
- Tham gia đóng góp ý kiến về Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty góp vốn và cử người đại diện vốn tại công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 6;
- Tham gia đóng góp ý kiến về việc triển khai các thủ tục về đầu tư xây dựng trụ sở Văn phòng Làm việc tại 451/10 Tô Hiến Thành, xác định giảm nguyên

giá và giá trị còn lại tài sản vật kiến trúc, cũng như phương án xử lý vật tư thu hồi, thẩm định giá vật tư thu hồi để thanh lý;

- Thực hiện rà soát và xem xét tính hợp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đã theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện công tác rà soát hóa đơn chứng từ kê khai thuế tại Phòng Kế toán – tài chính;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh tại các bãi giữ xe dĩa cầu, quản lý xe máy thiết bị, dự án xây dựng công trình trụ sở Văn phòng làm việc tại 451/10 Tô Hiến Thành....;

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty; phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) xem xét ảnh hưởng các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán nêu ra;

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:

Tại các buổi họp định kỳ hàng tháng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên để thống nhất nội dung góp ý về việc giám sát chấp hành Nghị quyết Đại hội cổ đông của HĐQT và Ban điều hành chấp hành thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT;

- Phiên họp ngày 15/01/2018: Ban kiểm soát thông qua chương trình làm việc năm 2018 và lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự toán thu chi năm 2018;

- Phiên họp ngày 26/3/2018: Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Nghị quyết thành lập Công ty con, Quyết định nhân sự đại diện vốn;

- Phiên họp ngày 16/5/2018: Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Quy chế quản trị nội bộ công ty;

- Phiên họp ngày 25/06/2018 Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trụ sở VPLV Công ty;

- Phiên họp ngày 09/08/2018: Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Nghị quyết phê duyệt Quy chế Sản xuất Kinh doanh;

- Phiên họp ngày 15/10/2018: Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc HĐQT ban hành Nghị quyết chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính;

- Phiên họp ngày 26/11/2018: Ban kiểm soát họp lấy ý kiến về việc giảm nguyên giá, giá trị còn lại tài sản vật kiến trúc tại địa chỉ 451/10 Tô Hiến Thành để xây dựng trụ sở VPLV và thông qua phương án xử lý vật tư thu hồi, thông qua kết quả thẩm định giá vật tư thu hồi đối với tài sản kiến trúc tại địa chỉ 451/10 Tô Hiến Thành để xây dựng trụ sở VPLV;

- Phiên họp ngày 26/3/2019 về thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán, thông qua dự thảo báo cáo Ban kiểm soát năm 2018 và chương trình năm 2019.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY.

1-Hoạt động Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung với sự nhất trí cao và thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến một số vấn đề quan trọng về hoạt động sản xuất của Công ty như sau :

+ Nghị quyết phê duyệt đề cương chiến lược phát triển Công ty;

+ Bổ sung, điều chỉnh lại các Quy chế : quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương; quy chế quản trị nội bộ của công ty, quy chế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy chế công bố thông tin;

+ Nghị quyết đầu tư thành lập 01 Công ty có vốn điều lệ 6 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 65% vốn góp và giới thiệu nhân sự tham gia đại diện vốn tại công ty;

+ Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc tại 451/10 Tô Hiến Thành;

+ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự toán thu- chi năm 2019; trong đó tỷ lệ chia cổ tức là 9.5%/ Vốn điều lệ.

+ Ban hành Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS);

+ Ban hành Nghị Quyết chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông;

+ Nghị quyết ủy quyền Tổng giám đốc ký kết hợp đồng tín dụng ngân hàng (NH Sài Gòn Công Thương, NH Quân Đội);

+ Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 đối với Ông Trần Minh Thành; và bầu bổ sung Ông Trần Minh Trung, Phó tổng giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021;

+ Công ty đã tuân thủ quy định về cung cấp thông tin theo Quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 006/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Công ty, mọi công việc chỉ đạo của HĐQT đều tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.Hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:

- Trong công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp: HĐQT và Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm

vụ trọng tâm theo Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính minh bạch, công khai, tuân thủ quy định của nhà nước trong quản lý.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành công ty đã thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, nỗ lực và kết quả chỉ tiêu doanh thu hoàn thành đạt trên 100% so với kế hoạch, lợi nhuận hoàn thành đạt trên 92% so kế hoạch; chỉ tiêu cổ tức đạt 100% so với kế hoạch.

- Đã từng bước nâng cao uy tín, năng lực, thương hiệu của công ty, thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn; Ổn định việc làm và thu nhập, tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động;

- Đã tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và sản phẩm hoạt động các đơn vị phù hợp với mô hình doanh nghiệp mới nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chấp hành và tuân thủ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Đại hội đồng cổ đông, đã điều hành công ty từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động ở từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018;

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình của Công ty

- Công ty cổ phần Công trình Cầu Phà thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy CNKD công ty cổ phần 0301986393 đăng ký lần đầu ngày 16/9/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 04/5/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp; Trụ sở chính : 132 Đào Duy Từ - Phường 6 - Quận 10;

- Vốn điều lệ của Công ty là : 91.000.000.000 đồng và được chia thành 9.100.000 cổ phần. Trong đó cơ cấu vốn cổ đông :

Stt	Cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ/ vốn góp
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước	36.400.000.000	3.640.000	40.00%
2	Tạ Thị Hồng Tâm	7.000.000.000	700.000	7.69%
3	Huỳnh Bá Lân	9.639.000.000	963.900	10.59%
4	Các cổ đông khác	37.961.000.000	3.796.100	41.72%
	Cộng	91.000.000.000	9.100.000	100%

- Công ty có 09 xí nghiệp công trình trực thuộc (từ XN CT 1 đến XN CT 9)

- Công ty có 06 phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc (Phòng Quản trị Hành Chính; Quản trị Nhân sự; Kế hoạch - Đầu tư; Quản lý chất lượng; Kinh Doanh; Kế toán Tài chính);

- Công ty đã góp vốn thành lập 02 công ty con. Trong đó công ty nắm giữ 65% tỷ lệ vốn góp:

+ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Công trình Cầu Phà

+ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 6

- Ngành nghề chủ yếu : Duy tu, sửa chữa thường xuyên cầu, đường, cây xanh, thoát nước; duy tu sửa chữa công trình đường sông; Tư vấn kiểm định cầu, tư vấn khảo sát thiết kế công trình xây dựng; xây dựng cầu, đường; Sản xuất, lắp đặt biển báo giao thông đường thủy và đường bộ; sơn đường, thả phao tiêu báo hiệu; Dịch vụ giữ xe đạp cầu..;

- Hội đồng quản trị : gồm 5 thành viên (1 chuyên trách và 4 kiêm nhiệm);

- Ban Kiểm soát : gồm 3 thành viên (1 chuyên trách và 2 kiêm nhiệm);

- Ban Điều hành : gồm 5 thành viên (01 TGD và 3 PTGD; 01 Kế toán trưởng);

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2018 là 271 lao động. (235 nam, 36 nữ)

2. Thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2018:

2.1 Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế :

ĐVT : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện cả năm 2018	TH/ KH
1-Tổng Doanh thu	395.350.000	395.394.000	100%
2-Lợi nhuận trước thuế	14.862.000	13.679.000.	92%
3-Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	9%	9%	100%
4-Lợi nhuận chia cổ tức	8.190.000	8.190.000	100%

^(*) Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Công ty đã nỗ lực và cố gắng hoàn thành một số chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, kết quả cụ thể là :

- Chỉ tiêu Doanh thu hoàn thành 100%;

- Chỉ tiêu Lợi nhuận hoàn thành 92%;

- Chỉ tiêu cổ tức đạt 100%;

2.2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCs) là một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn;

2.3. Thù lao và các chi phí của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký:

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-CTCP-HĐQT ngày 26/04/2018 tại Đại hội công đồng năm 2018 thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2018 và Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018,

+ Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2018.

Đơn vị tính : 1.000 đ

Chức danh	Số người	Kế hoạch tháng	Kế hoạch năm	Thực hiện tháng	Thực hiện năm	+/- Thực hiện / kế hoạch	Tỷ lệ
Chủ tịch HĐQT	01	27.000	324.000	27.000	322.500	-	100%
Trưởng BKS	01	23.000	276.000	23.000	274.600	-	100%
Thành viên HĐQT	04	4.500	216.000	18.000	216.000	-	100%
Thành viên BKS	02	2.500	60.000	5.000	60.000	-	100%
Thư ký	01	2.500	30.000	2.500	30.000	-	100%
CỘNG			906.000		903.100	-	

+ Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi theo Quy chế quản lý nội bộ của công ty được Hội đồng quản trị thông qua.

3- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCs) là đơn vị được Ủy ban chứng khoán chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần công trình Cầu Phà TP Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2. Tình hình tài chính: (Phụ lục đính kèm)

4. Nhận xét và kiến nghị :

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quá trình điều hành công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cũng cần quan tâm trong năm 2019:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, trong đó Công ty tập trung xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, có tay nghề, kinh nghiệm và nâng cao năng lực quản lý công ty để giữ vững thị trường sản phẩm

dịch vụ công ích trong giai đoạn 2019-2021, bằng nhiều giải pháp tích cực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Tăng cường các mối quan hệ truyền thống và tìm kiếm đối tác mới, tiếp tục mở rộng thị trường ra các địa bàn lân cận tìm kiếm công trình để tham gia thi công nâng cao năng lực kỹ thuật, năng lực thi công và đấu thầu nhiều dự án đảm bảo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Xây dựng giải pháp quản lý tốt giá thành và tiết kiệm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh quy chế sản xuất kinh doanh, trong đó nêu rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của đối tượng được ủy quyền về tài chính, lao động....để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhằm tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ công ty đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn để đầu tư thiết bị, đổi mới, cải tiến công nghệ nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty hoặc đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới trong đó các sản phẩm sản xuất cấu kiện cơ khí giao thông, cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất bê tông nhựa nóng ...để hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát chất lượng, tiến độ xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại 451/10 Tô Hiến Thành, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Phối hợp với Công ty HFIC xem xét Quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần;

- Đối với khoản dự phòng phải thu khó đòi công ty đã trích lập, Công ty tiếp tục đơn đốc các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm liên hệ với chủ đầu tư để thực hiện thu hồi công nợ.

- Đối với công ty góp vốn, công ty tăng cường giám sát về tài chính, năng lực kỹ thuật ...để hỗ trợ công ty góp vốn ổn định sản xuất, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và bảo toàn vốn của công ty.

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có 3 thành viên (trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm):

Các thành viên Ban kiểm soát đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được phân công và xây dựng chương trình làm việc năm.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế và chương trình làm việc của Ban kiểm soát.

Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến trong nội dung thảo luận tại cuộc họp để xây dựng công ty ngày càng hoàn thiện trong chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT thường kỳ, đột xuất có nội dung quan trọng; được cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật nhà nước;

- Xây dựng chương trình làm việc hàng quý theo từng lĩnh vực cụ thể; có báo cáo sơ kết, tổng kết và kiến nghị với Ban điều hành trong quá trình kiểm tra, giám sát;

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia trực tiếp để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định;

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý của Công ty;

Ban kiểm soát xin trình bày tình hình hoạt động năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019 kính trình Đại hội đồng cổ đông. Xin chân thành cảm ơn Các cổ đông, các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, toàn thể nhân sự các phòng, xí nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm Soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

Trân trọng kính chào.

T/M BAN KIỂM SOÁT



BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		246.560.296.341	239.691.569.296
I-Tiền và các khoản tương đương tiền			33.981.029.285	39.742.416.482
Tiền	111	V.1	33.981.029.285	39.742.416.482
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	120	V.2		
III.Các khoản thu	130		208.491.725.758	192.142.691.145
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	132.645.484.446	137.802.261.661
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.345.175.528	3.442.767.280
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		65.598.332.605	51.328.012.629
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.121.897.393	1.788.813.789
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.219.164.214)	(2.219.164.214)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.947.034.520	5.012.802.260
Hàng tồn kho	141		1.947.034.520	5.012.802.260
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		2.140.506.778	2.793.659.409
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.13	2.140.506.778	2.793.659.409
B-TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.887.471.409	63.623.430.351
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		25.926.505.798	36.830.103.958
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.900.755.802	36.762.353.962
- Nguyên giá	222		64.271.022.977	76.491.549.875
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.370.267.175)	(39.729.195.913)
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25.749.996	67.749.996
- Nguyên giá	228		213.100.000	213.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(187.350.004)	(145.350.004)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	614.573.548	522.251.093
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		614.573.548	522.251.093
V. Đầu tư tài chính	250	V.2	7.800.000.000	3.900.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		7.800.000.000	3.900.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.546.392.063	22.371.075.300
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	13.546.392.063	13.450.543.116
Tài sản dài hạn khác	268			8.920.532.184
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		294.447.767.750	303.314.999.647

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.NỢ PHẢI TRẢ	300		194.356.701.654	204.456.260.689
I.Nợ ngắn hạn	310		194.356.701.654	204.456.260.689
Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	24.517.363.313	20.094.498.517
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		46.397.012.112	48.769.024.090
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.13	328.615.252	5.041.071.433
Phải trả người lao động	314		1.883.951.551	4.357.221.791
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		83.516.240.141	102.487.340.121
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	8.916.474.571	5.480.933.042
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	30.134.977.808	19.480.880.799
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(1.337.933.094)	(1.254.709.104)
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.091.066.096	98.858.738.958
I.Vốn chủ sở hữu	410	V.16	99.823.416.321	99.357.925.932
Vốn góp của chủ sở hữu	411		91.000.000.000	91.000.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		91.000.000.000	91.000.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	411b			
Vốn khác của chủ sở hữu	414		59.467.052	59.467.052
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.027.487.416	451.520.497
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.736.461.853	7.846.938.383
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		831.105.721	
+ LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.905.356.132	7.846.938.383
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.17	267.649.775	(499.186.974)
Nguồn kinh phí	431		267.649.775	(499.186.974)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		294.447.767.750	303.314.999.647

^(*) Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: 1.000 đ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	392.770.077.233	386.248.826.003
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		392.770.077.233	386.248.826.003
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	353.360.874.926	342.160.146.510
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.409.202.307	44.088.679.493
Doanh thu tài chính	21	VI.3	2.030.951.687	227.648.465
Chi phí tài chính (lãi vay phải trả)	22		156.692.307	1.263.082.340
<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	23		<i>156.692.307</i>	<i>1.263.082.340</i>
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	26		26.264.294.357	28.933.151.686
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.019.167.330	14.120.093.932
Thu nhập khác	31	VI.4	593.156.925	777.318.225
Chi phí khác	32	VI.5	1.933.003.929	480.503.496
Lợi nhuận khác	40		(1.339.847.004)	296.814.729
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.679.320.326	14.416.908.661
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	2.678.964.194	2.929.970.278
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.000.356.132	11.486.938.383

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.